

Số: 233/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: số 904/QĐ-UBND ngày 21/4/2025 về việc công bố chuẩn hoá danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường; số 1654/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc uỷ quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 399/TTr-SNNMT ngày 24/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 40 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y (38 quy trình cấp tỉnh; 02 quy trình cấp xã) thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức tuân thủ đúng quy trình được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, trên cơ sở quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- VNPT Hưng Yên;
- Trung tâm TT-HN tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC *th*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
9/12/2025 11:21:59

Phạm Văn Nghiêm

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC THÚ Y

1. Tên TTHC: Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)

- Tổng thời gian thực hiện: cấp mới: 05 ngày làm việc, Gia hạn: 03 ngày làm việc

- Mã TTHC: 1.004756

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Chuyên viên	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	- Cấp mới: 2,25 ngày - Gia hạn: 0,75 ngày

		Lãnh đạo phòng Thú y	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	0,25 ngày
		Lãnh đạo Chi cục	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	0,25 ngày
Bước 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	- Cấp mới: 1,5 ngày - Gia hạn : 1 ngày
		Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	
Bước 4	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,25 ngày
Bước 5	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

2. Tên TTHC: Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc

- Mã TTHC: 1.004734

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Chuyên viên	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	0,75 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	0,25 ngày
		Lãnh đạo Chi cục	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	0,25 ngày
Bước 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	01 ngày
		Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	
Bước 4	Điểm tiếp nhận hồ	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung	0,25 ngày

	sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã		của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	
Bước 5	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

3. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: 08 ngày làm việc

- Mã TTHC: 1.002409

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,5 ngày
		Chuyên viên phòng Thú y	- Thẩm định, xử lý hồ sơ	01 ngày
		Đoàn đánh giá	- Kiểm tra đánh giá điều kiện thực tế - Kiểm tra, dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	05 ngày
Bước 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	01 ngày
		Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	
Bước 4	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,25 ngày

	trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã			
Bước 5	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

4. Tên TTHC: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc

- Mã TTHC: 1.002373

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Chuyên viên	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	02 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	0,5 ngày
		Lãnh đạo Chi cục	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	0,25 ngày
Bước 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	1,5 ngày
		Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	
Bước 4	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp	0,25 ngày

	nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã		xã)	
Bước 5	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

5. Tên TTHC: Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu

Tổng thời gian thực hiện TTHC:

- Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức đã đăng ký hoặc thừa nhận: Xác nhận vào bản đăng ký của người nhập khẩu: 01 ngày làm việc.

- Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định:

- *Trường hợp đầy đủ hồ sơ đầy đủ:* Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng lô hàng tới người nhập khẩu để làm thủ tục thông quan cho lô hàng theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 74/2018/NĐ-CP: **01 ngày làm việc**.

- *Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không phù hợp, cơ quan kiểm tra xử lý như sau:*

+ Trường hợp hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về nhãn, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, yêu cầu người nhập khẩu khắc phục về nhãn hàng hóa trong thời hạn không quá **05 ngày làm việc**. Cơ quan kiểm tra chỉ cấp thông báo lô hàng nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng khi người nhập khẩu có bằng chứng khắc phục;

+ Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có chứng chỉ chất lượng không phù hợp với hồ sơ của lô hàng nhập khẩu hoặc chứng chỉ chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định tại Mẫu số 03 gửi tới cơ quan 14 hải quan và người nhập khẩu. Đồng thời báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền để xử lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định này;

- *Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan kiểm tra xác nhận các hạng mục hồ sơ còn thiếu trong phiếu tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu người nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn **15 ngày làm việc đối với được phẩm thú y** và **60 ngày đối với vắc xin, kháng thể thú y**, nếu quá thời hạn mà vẫn chưa bổ sung đủ hồ sơ thì người nhập khẩu phải có văn bản gửi cơ quan kiểm tra nêu rõ lý do và thời gian hoàn thành. Các bước kiểm tra tiếp theo chỉ được thực hiện sau khi người nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ.*

Trường hợp người nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định, trong thời hạn **01 ngày** làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trong thông báo nêu rõ “Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ” gửi tới người nhập khẩu và cơ quan hải quan. Đồng thời chủ trì, phối hợp cơ quan kiểm tra có thẩm quyền tiến hành kiểm tra đột xuất về chất lượng hàng hóa tại cơ sở của người nhập khẩu.

- Đối với thuốc thú y áp dụng miễn kiểm tra chất lượng:

- Thông báo bằng văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ: **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ;

- Xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng: **05 ngày làm việc** kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

Mã TTHC: 1.003703

Bước	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm	Nội dung công việc	Thời gian
------	------------------	-------------	--------------------	-----------

thực hiện		thực hiện		thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	- TH1: theo kết quả chứng nhận của tổ chức đã đăng ký hoặc thừa nhận: Xác nhận vào bản đăng ký của người nhập khẩu: 0,25 ngày - TH2: theo kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định : 2.1.Đầy đủ hồ sơ: 0,25 ngày 2.2.Đầy đủ nhưng không phù hợp: + Không đáp ứng về nhãn: 3,25 ngày 2.3.không đầy đủ hồ sơ 12 ngày làm việc với được phẩm thú y 57 ngày làm việc đối với vắc-xin, kháng thể
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	
		Chuyên viên	- Thẩm định, đánh giá hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét, kiểm tra kết quả giải quyết.	
		Lãnh đạo phòng Thú y	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	
		Lãnh đạo Chi cục	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	

				thú y - TH3: thuốc thú y áp dụng miễn kiểm tra chất lượng 3.1. Thông báo yêu cầu hoàn thiện: 1,75 ngày 3.2. Xác nhận kiểm tra nhà nước về chất lượng: 3,25 ngày
Bước 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	- TH1: 0,5 ngày - TH2: 2.1: 0,5 ngày; 2.2: 1,5 ngày; 2.3: 03 ngày - TH3: 3.1: 01 ngày 3.2: 1,5 ngày
		Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	
Bước 4	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,25 ngày
Bước 5	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

6. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

- Tổng thời gian thực hiện: 08 ngày làm việc

- Mã TTHC: 1.002549

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Chuyên viên phòng Thú y	- Thẩm định, xử lý hồ sơ	01 ngày
		Đoàn đánh giá	- Kiểm tra đánh giá điều kiện thực tế - Kiểm tra, dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	05 ngày
Bước 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	1,25 ngày
		Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	
Bước 4	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,25 ngày

	tại Trung tâm PVHCC cấp xã			
Bước 5	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

7. Tên TTHC: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

- Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc

- Mã TTHC: 1.002432

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Chuyên viên	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	1,75 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	0,5 ngày
		Lãnh đạo Chi cục	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	0,5 ngày
Bước 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	1,5 ngày
		Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	
Bước 4	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp	0,25 ngày

	nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã		xã)	
Bước 5	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

8. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

Tổng thời gian thực hiện TTHC:

- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất: 08 ngày làm việc
- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y: 05 ngày làm việc

Mã TTHC:

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Chuyên viên phòng Thú y	- Thẩm định, xử lý hồ sơ	01 ngày
		Đoàn đánh giá	- Kiểm tra đánh giá điều kiện thực tế - Kiểm tra, dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	- Cấp mới: 02 ngày - Cấp trên dây chuyền đã sản xuất: 05 ngày
Bước 3	Sở Nông nghiệp và	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	

	Môi trường	Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	1,25 ngày
Bước 4	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,25 ngày
Bước 5	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

9. Tên TTHC: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của cơ quan, tổ chức (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc

- Mã TTHC:

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Chuyên viên	- Thẩm định, xử lý hồ sơ; - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	02 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	0,5 ngày
		Lãnh đạo Chi cục	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	0,5 ngày
Bước 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	1,25 ngày
		Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	
Bước 4	Điểm tiếp nhận hồ	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung)	0,25 ngày

	sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã		của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	
Bước 5	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

10. Tên TTHC: Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp có thay đổi về địa điểm, quy mô, chủng loại, loại hình nghiên cứu, sản xuất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)

- Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc

- Mã TTHC:

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,5 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,5 ngày
		Chuyên viên phòng Thú y	- Thẩm định, xử lý hồ sơ	02 ngày
		Đoàn đánh giá	- Kiểm tra đánh giá điều kiện thực tế - Kiểm tra, dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	9,75 ngày
Bước 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	02 ngày
		Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	
Bước 4	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,25 ngày

	trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã			
Bước 5	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

11. Tên TTHC: Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; Buôn bán thuốc thú y) (Cấp mới: 5 ngày làm việc, Gia hạn: 3 ngày làm việc)

- Mã TTHC: 2.001064

- Thời gian thực hiện: Cấp mới: 05 ngày làm việc, Gia hạn: 03 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Chuyên viên phòng Thú y	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	Cấp mới: 3 ngày Gia hạn: 1 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo cơ quan/đơn vị xem xét, quyết định	0,75 ngày
		Lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	0,25 ngày
		Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,25 ngày

Bước 3	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,25 ngày
Bước 4	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

12. Tên TTHC: Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y (Trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề thú y)

- Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc

- Mã số TTHC: 1.005319

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Chuyên viên phòng Thú y	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	01 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo cơ quan/đơn vị xem xét, quyết định	0,75 ngày
		Lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	0,25 ngày
		Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,25 ngày
Bước 3	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,25 ngày

	trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã			
Bước 4	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

13. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

- Thời gian thực hiện: 08 ngày làm việc

- Mã TTHC: 1.001686

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,5 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,5 ngày
		Chuyên viên phòng Thú y	- Thẩm định, xử lý hồ sơ; - Tham mưu thành lập Đoàn Kiểm tra đánh giá và kiểm tra điều kiện thực tế tại cơ sở. - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	05 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo cơ quan/đơn vị xem xét, quyết định	0,75 ngày
		Lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	0,5 ngày
		Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày

Bước 3	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,25 ngày
Bước 4	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

14. Tên TTHC: Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)

- Thời gian làm việc: 05 ngày làm việc

- Mã TTHC: 1.004839

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Chuyên viên phòng Thú y	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	03 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo cơ quan/đơn vị xem xét, quyết định	0,75 ngày
		Lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	0,25 ngày
		Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,25 ngày
Bước 3	Điểm tiếp nhận hồ	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung	0,25 ngày

	sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã		của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	
Bước 4	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

15. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)

- Thời gian làm việc: 14 ngày làm việc

- Mã TTHC: 1.011475

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	01 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	01 ngày
		Chuyên viên phòng Thú y	- Thẩm định, xử lý hồ sơ; - Tham mưu thành lập Đoàn Kiểm tra đánh giá và kiểm tra điều kiện thực tế tại cơ sở. - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	7,75 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	02 ngày
		Lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	01 ngày
		Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	01 ngày

Bước 3	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,25 ngày
Bước 4	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

16. Tên TTHC: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: 3,5 ngày làm việc
- Mã TTHC: 1.011477

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Chuyên viên phòng Thú y	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	1 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	0,75 ngày
		Lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	0,5 ngày
		Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày
Bước 3	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,25 ngày

	trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã			
Bước 4	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

17. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)

- Tổng thời gian thực hiện : 21 ngày làm việc

- Mã TTHC: 1.011478

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	01 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	01 ngày
		Chuyên viên phòng Thú y	- Thẩm định, xử lý hồ sơ; - Tham mưu thành lập Đoàn Kiểm tra đánh giá và kiểm tra điều kiện thực tế tại cơ sở. - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	12 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	2,75 ngày
		Lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	02 ngày
		Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	02 ngày
Bước 3	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm	0,25 ngày

	nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã		PVHCC cấp xã)	
Bước 4	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

18. Tên TTHC: Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ sản xuất)

- Tổng thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc

- Mã TTHC: 1.011479

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Chuyên viên phòng Thú y	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	01 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo cơ quan/đơn vị xem xét, quyết định	0,75 ngày
		Lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	0,25 ngày
		Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,25 ngày
Bước 3	Điểm tiếp nhận hồ	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung	0,25 ngày

	sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã		của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	
Bước 4	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

19. Tên TTHC: Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y

- Mã TTHC: 1.004022

- Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,5 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,5 ngày
		Chuyên viên phòng Thú y	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	1,75 ngày
		Lãnh đạo phòng Thú y	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo cơ quan/đơn vị xem xét, quyết định	01 ngày
		Lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	0,5 ngày
		Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày
Bước 3	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp	0,25 ngày

	nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã		xã)	
Bước 4	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

20. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

- Mã số TTHC: 1.002338

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:

*** Đối với động vật:**

+ 05 ngày làm việc đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y (sau đây gọi tắt là động vật chưa được giám sát).

+ 01 ngày làm việc đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được tiêm phòng bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT (được sửa đổi bổ sung tại thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT) (sau đây gọi tắt là động vật đã được giám sát).

*** Đối với sản phẩm động vật:**

+ 05 ngày làm việc đối với đối với sản phẩm động vật, động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y (sau đây gọi tắt là sản phẩm động vật chưa được giám sát).

- 01 ngày làm việc đối với sản phẩm động vật, động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được tiêm phòng bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT; từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y (sau đây gọi tắt là sản phẩm động vật đã được giám sát).

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi – Thú y	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ	<i>Đối với hồ sơ đăng ký kiểm dịch động vật</i> Tiếp nhận hồ sơ: - Giấy đăng ký theo Mẫu 1 Phụ lục V ban hành kèm theo thông tư số 25/2016-TT/BNNPTNT (được sửa đổi, bổ	Không tính thời gian

			sung tại Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2024) - Kết quả xét nghiệm bệnh đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y theo quy định tại Mục I ban hành kèm theo thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT (được sửa đổi tại Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT và Thông tư số 04/2024/BNNPTNT) (nếu có). - Giấy chứng nhận động vật xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh hoặc được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ (nếu có). - Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có). <i>Đối với hồ sơ đăng ký kiểm dịch sản phẩm động vật</i> - Giấy đăng ký theo Mẫu 1 Phụ lục V ban hành kèm theo thông tư số 25/2016-TT/BNNPTNT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2024) - Giấy chứng nhận sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh hoặc được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ hoặc sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm	
--	--	--	--	--

			tra VSTY (nếu có). Phiếu kết quả xét nghiệm các chỉ tiêu VSTY theo quy định (nếu có). - Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có). *Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định.	
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi – Thú y	Kiểm dịch viên được ủy quyền	Kiểm dịch viên thực hiện kiểm tra hồ sơ theo sự phân công	0,25 ngày
Bước 3	Chi cục Chăn nuôi – Thú y	Kiểm dịch viên được ủy quyền	Kiểm dịch viên quyết định và thông báo thời gian, địa điểm kiểm dịch cho tổ chức, cá nhân đăng ký kiểm dịch	0,25 ngày
Bước 4	Chi cục Chăn nuôi – Thú y	Kiểm dịch viên được ủy quyền	Thực hiện kiểm dịch theo quy định tại Điều 4, 5 của Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BNNPTNT ngày 20/5/2024 của Bộ nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn - Trường hợp đảm bảo các điều kiện theo quy định: Cấp giấy Chứng nhận kiểm dịch cho tổ chức, cá nhân ngay tại địa điểm kiểm dịch và lưu trữ hồ sơ theo quy định; - Trường hợp không đảm bảo các điều kiện theo quy định: Thông báo trực tiếp cho tổ chức, cá nhân và không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch.	- 4,5 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch đối với động vật, sản phẩm động vật quy định tại khoản 1 Điều 37 của Luật Thú y. - 0,5 ngày làm việc đối với sản phẩm động vật, động vật xuất phát từ cơ sở đã

				được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được tiêm phòng bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định; từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y
--	--	--	--	---

21. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

- Mã số TTHC: 2.000873

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:

+ 04 ngày làm việc đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Thú y.

+ 01 ngày đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
-----------------------	-------------------------	------------------------------	---------------------------	--

Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi – Thú y	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ	Tiếp nhận hồ sơ: - Giấy đăng ký theo Mẫu 01 TS Phụ lục V ban hành kèm theo thông tư số 26/2016-TT/BNNPTNT. - Kết quả xét nghiệm bệnh đối với các bệnh theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT đối với động vật thủy sản (nếu có). - Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có). - Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có). *Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định.	Không tính thời gian
Bước 2	Chi cục Chăn nuôi – Thú y	Kiểm dịch viên được ủy quyền	Kiểm dịch viên thực hiện kiểm tra hồ sơ theo sự phân công	0,25 ngày
Bước 3	Chi cục Chăn nuôi – Thú y	Kiểm dịch viên được ủy quyền	Kiểm dịch viên quyết định và thông báo thời gian, địa điểm kiểm dịch cho tổ chức, cá nhân đăng ký kiểm dịch	0,25 ngày
Bước 4	Chi cục Chăn nuôi – Thú y	Kiểm dịch viên được ủy quyền	Thực hiện kiểm dịch Thực hiện kiểm dịch theo quy định tại Điều 6, 7, 8, 9 của Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản - Trường hợp đảm bảo các điều kiện theo quy	- 3,5 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Thú y.

			định: Cấp giấy Chứng nhận kiểm dịch cho tổ chức, cá nhân ngay tại địa điểm kiểm dịch và lưu trữ hồ sơ theo quy định; - Trường hợp không đảm bảo các điều kiện theo quy định: Thông báo trực tiếp cho tổ chức, cá nhân và không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch.	- 0,5 ngày làm việc đối với động vật thủy sản giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh.
--	--	--	---	--

II. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

1. Tên TTHC: Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Mã số TTHC: 1.008122

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Phòng/ban chuyên môn	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	1 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	1 ngày
		Chuyên viên	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	4 ngày
		Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	1 ngày
Bước 3	Ban Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo được phân công phụ trách	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	1 ngày
Bước 4	Giám đốc Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	1 ngày
Bước 5	Văn phòng cơ quan/đơn vị	Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày

Bước 6	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,5 ngày
Bước 7	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

2. Tên TTHC: Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước

- Mã số TTHC: 3.000127

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Phòng/ban chuyên môn	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	1 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	1 ngày
		Chuyên viên	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	9 ngày
		Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	1 ngày
Bước 3	Ban Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo được phân công phụ trách	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	1 ngày
Bước 4	Giám đốc Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	1 ngày
Bước 5	Văn phòng cơ quan/đơn vị	Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày
Bước 6	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,5 ngày

	tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã			
Bước 7	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

3. Tên TTHC: Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu

- Mã số TTHC: 3.000128

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Phòng/ban chuyên môn	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	1 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	1 ngày
		Chuyên viên	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	9 ngày
		Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	1 ngày
Bước 3	Ban Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo được phân công phụ trách	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	1 ngày
Bước 4	Giám đốc Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	1 ngày
Bước 5	Văn phòng cơ quan/đơn vị	Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày
Bước 6	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,5 ngày

	tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã			
Bước 7	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

4. Tên TTHC: Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung

- Mã số TTHC: 3.000129

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Phòng/ban chuyên môn	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	1 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	1 ngày
		Chuyên viên	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	4 ngày
		Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	1 ngày
Bước 3	Ban Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo được phân công phụ trách	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	1 ngày
Bước 4	Giám đốc Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	1 ngày
Bước 5	Văn phòng cơ quan/đơn vị	Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày
Bước 6	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,5 ngày

	tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã			
Bước 7	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

5. Tên TTHC: Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung

- Mã số TTHC: 3.000130

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Phòng/ban chuyên môn	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	1 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	1 ngày
		Chuyên viên	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	4 ngày
		Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	1 ngày
Bước 3	Ban Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo được phân công phụ trách	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	1 ngày
Bước 4	Giám đốc Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	1 ngày
Bước 5	Văn phòng cơ quan/đơn vị	Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày
Bước 6	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,5 ngày

	tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã			
Bước 7	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

6. Tên TTHC: Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu

- Mã số TTHC: 1.008124

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Phòng/ban chuyên môn	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Chuyên viên	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	1 ngày
		Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	0,25 ngày
Bước 3	Ban Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo được phân công phụ trách	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	0,25 ngày
Bước 4	Giám đốc Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	0,5 ngày
Bước 5	Văn phòng cơ quan/đơn vị	Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,25 ngày
Bước 6	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,25 ngày

	tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã			
Bước 7	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

7. Tên TTHC: Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu

- Mã số TTHC: 1.008125

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Phòng/ban chuyên môn	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Chuyên viên	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	1 ngày
		Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	0,25 ngày
Bước 3	Ban Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo được phân công phụ trách	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	0,25 ngày
Bước 4	Giám đốc Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	0,5 ngày
Bước 5	Văn phòng cơ quan/đơn vị	Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,25 ngày
Bước 6	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,25 ngày

	tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã			
Bước 7	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

8. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi

- Mã số TTHC: 1.011031

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Phòng/ban chuyên môn	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	01 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	01 ngày
		Chuyên viên	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	14 ngày
		Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 3	Ban Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo được phân công phụ trách	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 4	Giám đốc Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	01 ngày
Bước 5	Văn phòng cơ quan/đơn vị	Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày
Bước 6	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,5 ngày

	tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã			
Bước 7	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

9. Tên TTHC: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi

- Mã số TTHC: 1.011032

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định Hồ sơ gồm: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Phòng/ban chuyên môn	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	0,25 ngày
		Chuyên viên	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	1 ngày
		Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	0,25 ngày
Bước 3	Ban Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo được phân công phụ trách	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định	0,25 ngày
Bước 4	Giám đốc Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	0,5 ngày
Bước 5	Văn phòng cơ quan/đơn vị	Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,25 ngày
Bước 6	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,25 ngày

	tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã			
Bước 7	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

10. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- Mã số TTHC: 1.008126

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:

TH1. Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

+ Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

+ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ sở đáp ứng điều kiện.

TH2. Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Phòng Chăn nuôi	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	TH1: 01 ngày TH2: 0,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra hồ sơ; - Phân công cho chuyên viên để xử lý.	TH1: 01 ngày TH2: 0,5 ngày

		Chuyên viên	- Xử lý hồ sơ; Nếu hợp lệ, dự thảo kết quả - Nếu không hợp lệ thì thông báo bằng văn bản cho cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện.	TH1: 19 ngày TH2: 6,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra căn cứ pháp lý và thể thức văn bản: - Đủ điều kiện thì trình lãnh đạo Chi cục bằng hình thức ký số - Không đủ điều kiện thì chuyển trả phòng chuyên môn tiếp tục xử lý hồ sơ.	TH1: 01 ngày TH2: 0,5 ngày
Bước 3	Ban Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo được phân công phụ trách	Kiểm tra căn cứ pháp lý và thể thức văn bản: - Đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở bằng hình thức ký số - Không đủ điều kiện thì chuyển trả phòng chuyên môn tiếp tục xử lý hồ sơ.	TH1: 01 ngày TH2: 0,5 ngày
Bước 4	Giám đốc Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	TH1: 01 ngày TH2: 0,5 ngày
Bước 5	Văn phòng cơ quan/đơn vị	Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày
Bước 6	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,5 ngày
Bước 7	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

11. Tên TTHC: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi

- Mã số TTHC: 1.008127

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Phòng Chăn nuôi	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra hồ sơ; - Phân công cho chuyên viên để xử lý.	0,5 ngày
		Chuyên viên	- Xử lý hồ sơ; Nếu hợp lệ, dự thảo kết quả - Nếu không hợp lệ thì thông báo bằng văn bản cho cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện.	2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra căn cứ pháp lý và thể thức văn bản: - Đủ điều kiện thì trình lãnh đạo Chi cục bằng hình thức ký số - Không đủ điều kiện thì chuyển trả phòng chuyên môn tiếp tục xử lý hồ sơ.	0,5 ngày
Bước 3	Ban Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo được phân công phụ trách	Kiểm tra căn cứ pháp lý và thể thức văn bản: - Đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở bằng hình thức ký số - Không đủ điều kiện thì chuyển trả phòng chuyên môn tiếp	0,5 ngày

			tục xử lý hồ sơ.	
Bước 4	Giám đốc Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	0,5 ngày
Bước 5	Văn phòng cơ quan/đơn vị	Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,25 ngày
Bước 6	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,25 ngày
Bước 7	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

12. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

- Mã số TTHC: 1.008128

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:

Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

+ Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

+ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ sở đáp ứng điều kiện.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Phòng Chăn nuôi	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	01 ngày
		Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra hồ sơ; - Phân công cho chuyên viên để xử lý.	01 ngày
		Chuyên viên	- Xử lý hồ sơ; Nếu hợp lệ, dự thảo kết quả - Nếu không hợp lệ thì thông báo bằng văn bản cho cơ sở	19 ngày

			để sửa đổi, hoàn thiện.	
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra căn cứ pháp lý và thể thức văn bản: - Đủ điều kiện thì trình lãnh đạo Chi cục bằng hình thức ký số - Không đủ điều kiện thì chuyển trả phòng chuyên môn tiếp tục xử lý hồ sơ.	01 ngày
Bước 3	Ban Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo được phân công phụ trách	Kiểm tra căn cứ pháp lý và thể thức văn bản: - Đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở bằng hình thức ký số - Không đủ điều kiện thì chuyển trả phòng chuyên môn tiếp tục xử lý hồ sơ.	01 ngày
Bước 4	Giám đốc Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	01 ngày
Bước 5	Văn phòng cơ quan/đơn vị	Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày
Bước 6	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,5 ngày
Bước 7	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

13. Tên TTHC: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn

- Mã số TTHC: 1.008129

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định Hồ sơ gồm: a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo mẫu 01.ĐKCN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 b) Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân trong Giấy chứng nhận c) Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đã được cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Phòng Chăn nuôi	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	0,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra hồ sơ; - Phân công cho chuyên viên để xử lý.	0,5 ngày
		Chuyên viên	- Xử lý hồ sơ; Nếu hợp lệ, dự thảo kết quả - Nếu không hợp lệ thì thông báo bằng văn bản cho cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện.	2 ngày

		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra căn cứ pháp lý và thể thức văn bản: - Đủ điều kiện thì trình lãnh đạo Chi cục bằng hình thức ký số - Không đủ điều kiện thì chuyển trả phòng chuyên môn tiếp tục xử lý hồ sơ.	0,5 ngày
Bước 3	Ban Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo được phân công phụ trách	Kiểm tra căn cứ pháp lý và thể thức văn bản: - Đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở bằng hình thức ký số - Không đủ điều kiện thì chuyển trả phòng chuyên môn tiếp tục xử lý hồ sơ.	0,5 ngày
Bước 4	Giám đốc Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	0,5 ngày
Bước 5	Văn phòng cơ quan/đơn vị	Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,25 ngày
Bước 6	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,25 ngày
Bước 7	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

14. Tên TTHC: Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công

- Mã số TTHC: 1.012832

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Phòng Chăn nuôi	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	01 ngày
		Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra hồ sơ; - Phân công cho chuyên viên để xử lý.	01 ngày
		Chuyên viên	- Xử lý hồ sơ; Nếu hợp lệ, dự thảo kết quả - Nếu không hợp lệ thì thông báo bằng văn bản cho cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện.	09 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra căn cứ pháp lý và thể thức văn bản: - Đủ điều kiện thì trình lãnh đạo Chi cục bằng hình thức ký số - Không đủ điều kiện thì chuyển trả phòng chuyên môn tiếp tục xử lý hồ sơ.	01 ngày
Bước 3	Ban Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo được phân công phụ trách	Kiểm tra căn cứ pháp lý và thể thức văn bản: - Đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở bằng hình thức ký số - Không đủ điều kiện thì chuyển trả phòng chuyên môn tiếp tục xử lý hồ sơ.	01 ngày

Bước 4	Giám đốc Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	01 ngày
Bước 5	Văn phòng cơ quan/đơn vị	Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày
Bước 6	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,5 ngày
Bước 7	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian
Bước 8	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cán bộ văn thư	Căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, tình hình phát triển chăn nuôi tại địa phương và kết quả thẩm tra hỗ trợ đầu tư của tổ chức, cá nhân (nếu có), Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp nhu cầu đề xuất hỗ trợ của tổ chức, cá nhân được hỗ trợ đầu tư vào chăn nuôi và gửi Sở Tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về đầu tư công	Không quy định thời gian
Bước 9	Sở Tài Chính	Sở Tài Chính	Sở Tài chính có trách nhiệm gửi Quyết định Kế hoạch đầu tư công hằng năm tới tổ chức, cá nhân đề xuất hỗ trợ đầu tư	Không quy định thời gian

15. Tên TTHC: Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công

- Mã số TTHC: 1.012833

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: Trong thời hạn 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
	Tại sở, ngành			
Bước 2	Phòng Chăn nuôi	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	01 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	01 ngày
		Chuyên viên	- Thẩm định, thẩm tra đánh giá hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét, kiểm tra kết quả giải quyết	20,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 3	Ban Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách	Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 4	Giám đốc Sở	Giám đốc Sở	Xem xét kết quả xử lý, giải quyết hồ sơ và phê duyệt	01 ngày
Bước 5	Văn phòng cơ quan/đơn vị	Cán bộ văn thư	- Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định - Chuyển hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết tới UBND	0,5 ngày

			tỉnh	
	Tại UBND tỉnh			
Bước 6	Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên biên tập theo dõi lĩnh vực	Kiểm tra, hoàn thiện dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ; trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét kết quả xử lý, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết; trình Lãnh đạo UBND tỉnh	2,5 ngày
Bước 7	UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả giải quyết	01 ngày
Bước 8	Bộ phận văn thư UBND tỉnh	Cán bộ văn thư	Phát hành, chuyển kết quả giải quyết đến cơ quan/đơn vị trình; lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày
	Tại sở, ngành			
		Chuyên viên	Nhận kết quả; báo cáo Lãnh đạo, chuyển kết quả giải quyết tới Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,5 ngày
Bước 10	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cán bộ văn thư	Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi Quyết định hỗ trợ đầu tư đến Sở Tài chính và tổ chức, cá nhân để thực hiện thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ	Không tính thời gian

17. Tên TTHC: Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước

- Mã số TTHC: 1.012835

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có) + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Phòng Chăn nuôi	Lãnh đạo Chi cục	Phân công phòng thẩm định hồ sơ	01 ngày
		Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra hồ sơ; - Phân công cho chuyên viên để xử lý.	01 ngày
		Chuyên viên	- Xử lý hồ sơ; Nếu hợp lệ, dự thảo kết quả - Nếu không hợp lệ thì thông báo bằng văn bản cho cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện.	14 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra căn cứ pháp lý và thể thức văn bản: - Đủ điều kiện thì trình lãnh đạo Chi cục bằng hình thức ký số - Không đủ điều kiện thì chuyển trả phòng chuyên môn tiếp tục xử lý hồ sơ.	01 ngày
Bước 3	Ban Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo được phân công phụ trách	Kiểm tra căn cứ pháp lý và thể thức văn bản: - Đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở bằng hình thức ký số - Không đủ điều kiện thì chuyển trả phòng chuyên môn tiếp tục xử lý hồ sơ.	01 ngày

Bước 4	Giám đốc Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	01 ngày
Bước 5	Văn phòng cơ quan/đơn vị	Cán bộ văn thư	Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,5 ngày
Bước 6	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,5 ngày
Bước 7	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

1. Tên TTHC: Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)

- Mã số TTHC: 1.012836

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:

Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

Thẩm định hồ sơ và quyết định: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có). + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Phòng/ban chuyên môn	Lãnh đạo phòng	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	02 ngày
		Chuyên viên	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	12,75 ngày
		Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo cơ quan/đơn vị xem xét, quyết định	02 ngày
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo phụ trách lĩnh vực	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	02 ngày
Bước 4	Văn phòng UBND cấp xã	Cán bộ văn thư	- Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	01 ngày

			- Chuyển kết quả tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	
Bước 5	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,25 ngày
Bước 6	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian

2. Tên TTHC: Phê duyệt hồ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nito lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước

- Mã số TTHC: 1.012837

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:

Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

Thẩm định hồ sơ và quyết định: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

Thực hiện hồ trợ kinh phí: Trong thời hạn 20 ngày tính từ ngày có quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, thành phần hồ sơ theo quy định + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy kèm theo (nếu có). + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo đúng quy định	Không tính thời gian
Bước 2	Phòng/ban chuyên môn	Lãnh đạo phòng	Phân công Chuyên viên thẩm định hồ sơ	02 ngày
		Chuyên viên	- Thẩm định, xử lý hồ sơ - Trình Lãnh đạo phòng xem xét kết quả giải quyết hồ sơ	12,75 ngày
		Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết - Trình Lãnh đạo cơ quan/đơn vị xem xét, quyết định	02 ngày
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo phụ trách lĩnh vực	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết	02 ngày
Bước 4	Văn phòng UBND cấp xã	Cán bộ văn thư	- Phát hành, lưu trữ hồ sơ theo quy định	01 ngày

			- Chuyển kết quả tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	
Bước 5	Điểm tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC của tỉnh hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ tiếp nhận	Bàn giao kết quả (sang Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã)	0,25 ngày
Bước 6	Điểm trả kết quả tập trung của Trung tâm PVHCC tỉnh/Trung tâm PVHCC cấp xã	Cán bộ trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian
Bước 7	UBND cấp xã	UBND cấp xã	Thực hiện hỗ trợ kinh phí	20 ngày tính từ ngày có quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ